

## KẾT QUẢ KINH DOANH

|            |            |         |         |
|------------|------------|---------|---------|
| Ngày       | 22,000 VNĐ |         |         |
| 31/12/2024 |            |         |         |
| Thay đổi   | 1 tháng    | 3 tháng | 6 tháng |
|            | 15.1%      | 4.6%    | -7.9%   |

|             |        |     |         |
|-------------|--------|-----|---------|
| DT<br>thuần | 2024   |     |         |
|             | 868    | YoY | ▲ 248   |
|             | tỷ VNĐ |     | ▲ 40.0% |

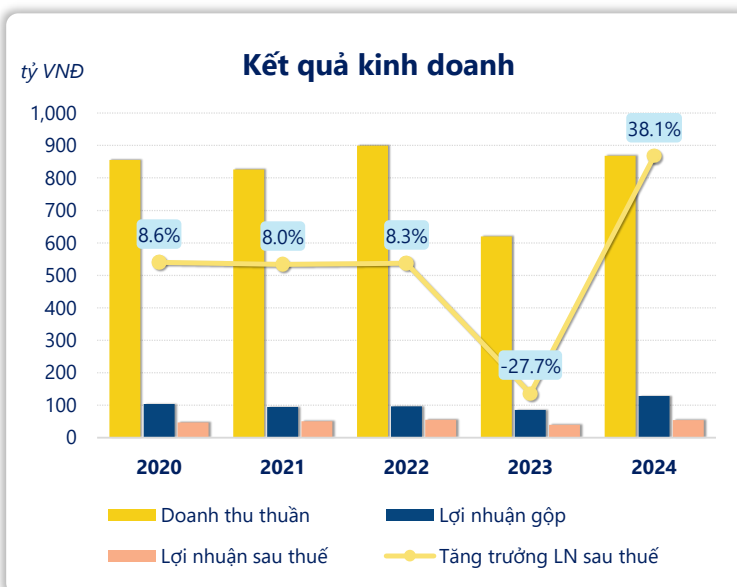
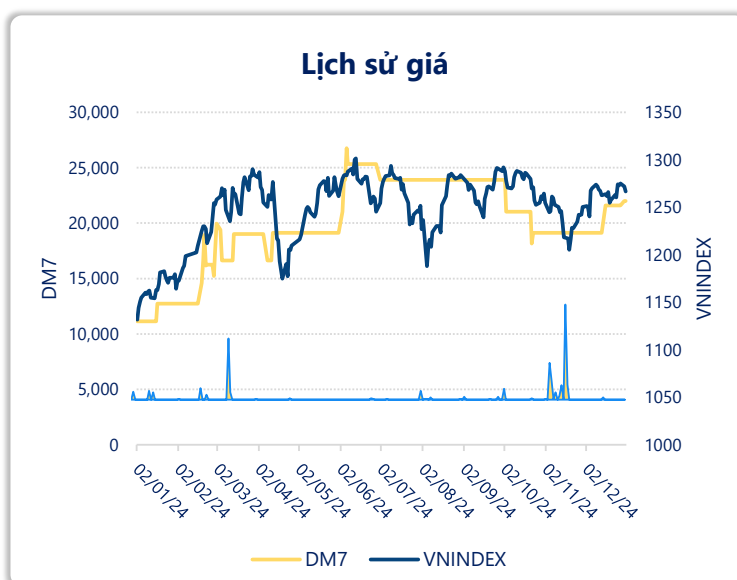
|        |        |     |         |
|--------|--------|-----|---------|
| LN góp | 2024   |     |         |
|        | 128    | YoY | ▲ 43.0  |
|        | tỷ VNĐ |     | ▲ 50.7% |

|             |        |     |         |
|-------------|--------|-----|---------|
| LN<br>thuần | 2024   |     |         |
|             | 76.0   | YoY | ▲ 27.2  |
|             | tỷ VNĐ |     | ▲ 55.7% |

|                |        |     |         |
|----------------|--------|-----|---------|
| LN sau<br>thuế | 2024   |     |         |
|                | 54.7   | YoY | ▲ 15.1  |
|                | tỷ VNĐ |     | ▲ 38.1% |

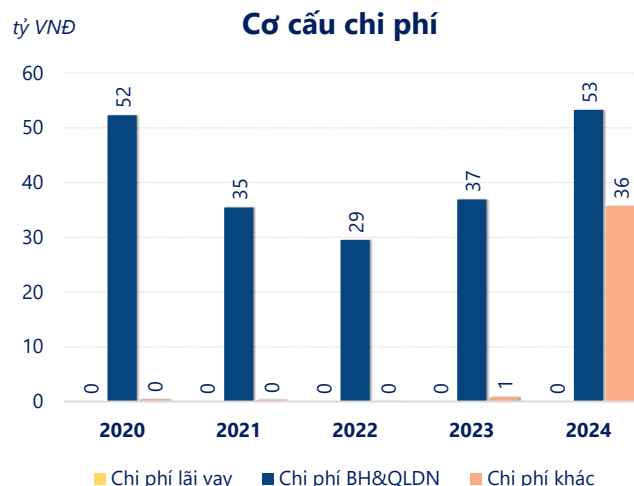
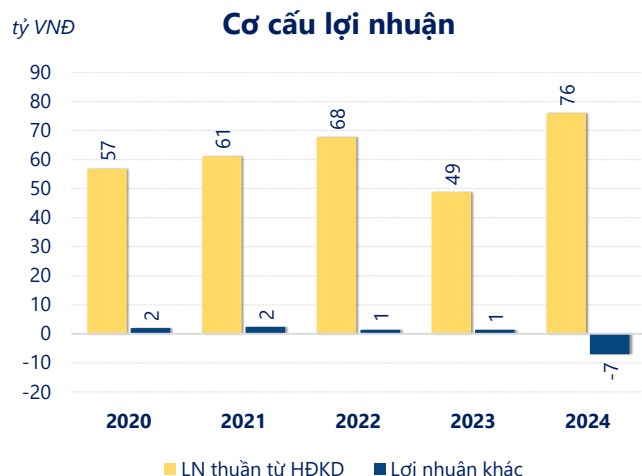
|     |       |         |        |
|-----|-------|---------|--------|
| ROE | 2024  |         |        |
|     | 19.1% | +/- YoY | ▲ 4.4% |
|     |       |         |        |

|     |       |         |        |
|-----|-------|---------|--------|
| ROA | 2024  |         |        |
|     | 10.5% | +/- YoY | ▲ 2.3% |
|     |       |         |        |



Năm **2024**, **DM7** ghi nhận doanh thu thuần **868.2** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **54.69** tỷ đồng, lần lượt **tăng 40.0%** và **tăng 38.1%** so với năm trước.

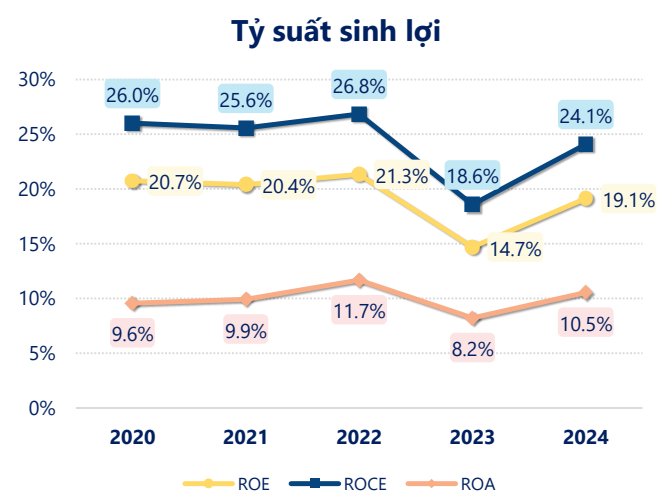
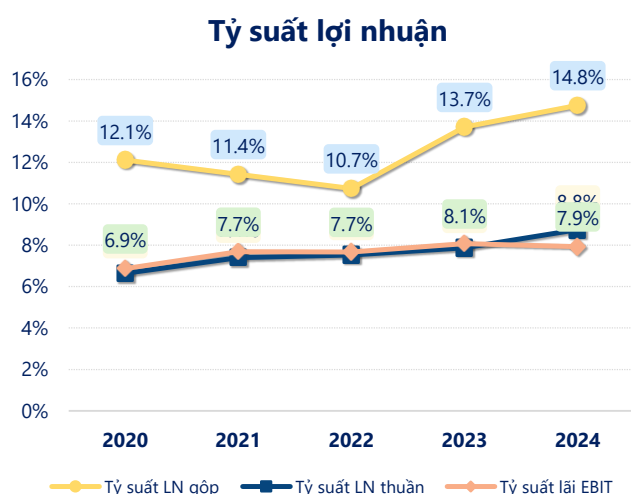
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **19.1%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, **DM7** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **75.98** tỷ đồng, **tăng lên 27.20** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (62.06 tỷ đồng) là 13.92 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

**Chi phí lãi vay không đổi** so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **53.23** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **35.69** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

**ROE** của DM7 năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **19.1%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



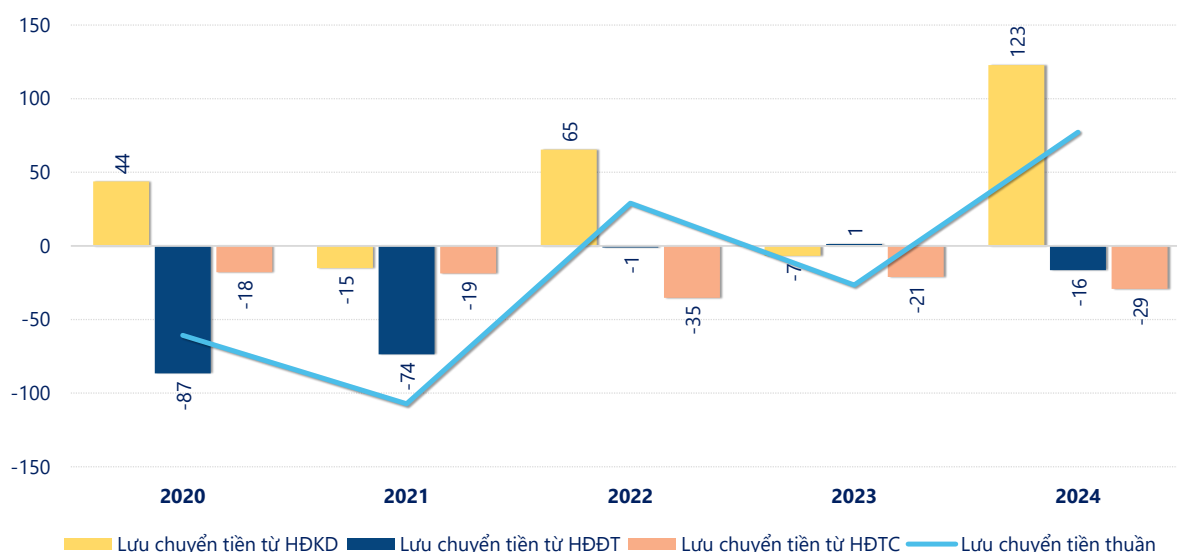
## KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

|                           | 2020        | 2021        | 2022        | 2023        | 2024        |
|---------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>    | <b>855</b>  | <b>827</b>  | <b>899</b>  | <b>620</b>  | <b>868</b>  |
| Giá vốn hàng bán          | 752         | 732         | 802         | 535         | 740         |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>      | <b>104</b>  | <b>94.5</b> | <b>96.5</b> | <b>85.0</b> | <b>128</b>  |
| Doanh thu HĐTC            | 5.56        | 2.08        | 0.56        | 0.69        | 1.11        |
| Chi phí TC                | 0.00        | 0.01        | 0           | 0           | 0           |
| <b>Chi phí lãi vay</b>    | <b>0</b>    | <b>0</b>    | <b>0</b>    | <b>0</b>    | <b>0</b>    |
| LN trong công ty LKLD     | 0           | 0           | 0           | 0           | 0           |
| Chi phí bán hàng          | 27.6        | 11.6        | -13.5       | 3.48        | 9.42        |
| Chi phí QLDN              | 24.7        | 23.8        | 42.9        | 33.4        | 43.8        |
| <b>LN thuần từ HĐKD</b>   | <b>56.8</b> | <b>61.1</b> | <b>67.6</b> | <b>48.8</b> | <b>76.0</b> |
| Lợi nhuận khác            | 1.94        | 2.37        | 1.36        | 1.30        | -7.10       |
| <b>LN trước thuế</b>      | <b>58.8</b> | <b>63.5</b> | <b>69.0</b> | <b>50.1</b> | <b>68.9</b> |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b> | <b>46.8</b> | <b>50.6</b> | <b>54.8</b> | <b>39.6</b> | <b>54.7</b> |
| <b>LNST của CĐ cty mẹ</b> | <b>46.8</b> | <b>50.6</b> | <b>54.8</b> | <b>39.6</b> | <b>54.7</b> |

tỷ VNĐ

## Lưu chuyển tiền



**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2024 của DM7 bằng **77.23** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-26.60 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **122.9** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-16.40** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-29.26** tỷ đồng.